

Bản án số: **157/2023/HS-PT**

Ngày: 15/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Bà Trần Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nông Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXPT-HS ngày 08/5/2023 đối với bị cáo:

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Nông Thị T**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn Thảo, xã Biền Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: lớp 4/12; con ông: Nông Văn Đường (đã chết) và bà Hoàng Thị Huệ, sinh năm 1960; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ nhất; bị cáo có chồng là Viên Văn Điệp, sinh năm 1981 (đã ly hôn); bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh ngày 01/5/2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh, hiện đang tại ngoại. (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị T: Luật sư Đồng Duy Chấn - Văn phòng luật sư Đồng Tâm và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

* Trong vụ án còn có một số người tham gia tố tụng khác nhưng không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn B là người Việt gốc Hoa, có họ hàng ở tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc (Ba biết nói tiếng Hoa). Khoảng đầu năm 2016, Ba lên thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn làm giấy thông hành để sang Trung Quốc thăm người thân nhưng không đem theo chứng minh nhân dân nên không làm được giấy thông hành. B vào một quán nước hỏi thì được hướng dẫn đón xe lên cửa khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình nhờ dịch vụ đưa vượt biên sang Trung Quốc; B đi theo hướng dẫn và được người khác đưa vượt biên trái phép qua đường mòn khu vực cửa khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc, sau đó gọi điện cho người thân đến đón. Thời gian ở Trung Quốc, B xin vào làm thuê tại xưởng ván gỗ ép (chủ xưởng là người Trung Quốc, tên thường gọi là Lão Pấn) ở khu Pa Thẳng, huyện Quây Càng, tỉnh Quảng Tây. Làm thuê được khoảng 01 tháng, B xin về Việt Nam thì được ông chủ thuê xe đưa đến biên giới giáp với khu vực thác Bản Giốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để về Việt Nam. Trên đường đi, Ba làm quen với người lái xe bên Trung Quốc tên là A. Thù và được A. Thù giới thiệu và cho số điện thoại của người đàn ông tên Thịnh là người Việt Nam để thuê lái bè chở vượt biên qua sông về Việt Nam. Khi về đến tỉnh Cao Bằng, B đón xe ô tô khách của nhà xe Thành Luân về Bắc Giang. Quá trình di chuyển, B xin số điện thoại của A. Thù, anh Thịnh và nhà xe Thành Luân, mục đích lần sau đi Trung Quốc thì liên lạc.

Do quen biết ông chủ bên Trung Quốc và biết cách vượt biên sang Trung Quốc qua đường tiểu ngạch, từ tháng 7/2017 đến cuối năm 2018, Vi Văn B đã 04 lần tổ chức và hướng dẫn người lao động từ Việt Nam vượt biên trái phép sang Trung Quốc làm thuê. Nông Thị T đã 03 lần giúp sức cho Vi Văn B tổ chức cho nhiều người vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động. Cụ thể như sau:

* **Lần thứ nhất:** Vi Văn B tổ chức cho Vi Thị K và Nông Thị T vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động.

Khoảng giữa năm 2017, B gọi điện cho Lão Pấn qua phần mềm Wechat (phần mềm của Trung Quốc) hỏi về công việc để xin sang làm thuê. Lão Pấn cho biết xưởng ván gỗ ép vẫn cần người làm, tiền công trả theo sản phẩm, được khoảng 3.500 - 4.000 NDT/tháng, nếu muốn sang làm thì tìm đủ 03-04 người để làm cùng một dây chuyền; nếu đưa người sang làm đủ một chuyền thì ngoài tiền công sẽ được trả thêm 300NDT/tháng. Sau đó, Ba rủ chị gái là Vi Thị K ở cùng thôn đi làm cùng, chị Kéo nhất trí. Trong khoảng thời gian này, Nông Thị T (là bạn của chị Kéo) biết chị K đang chuẩn bị sang Trung Quốc làm thuê cùng Vi Văn B nên T liên hệ xin B cho sang Trung Quốc làm cùng, B đồng ý và nói cho T biết về công việc, thu nhập bên Trung Quốc; chi phí đi lại hết 1,7 triệu đồng.

Sau khi thu hoạch vải thiều xong, B liên hệ với chị K và T hẹn ngày đi Trung Quốc làm thuê. Đến ngày đi, B đưa chị Kéo và T đón xe ô tô khách xuống đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, khu vực ngã tư Ké, thành phố Bắc Giang đón xe khách của nhà xe Thành Luân đi đến bến xe tỉnh Cao Bằng rồi chuyển sang một xe ô tô khác đến khu vực biên giới gần thác Bản Giốc, thuộc xã Đàm Thủy,

huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Ba thuê anh T chở bè đưa 03 người qua sông, sang Trung Quốc hết 50.000 VND/người (Thịnh không lấy tiền của Ba); sau đó B gọi điện cho A. Thù dùng xe ô tô đón đưa đến chỗ làm việc tại xưởng ván gỗ ép của Lão Pấn, với giá 350 NDT/người. Khi đến Xưởng, B liên hệ với Lão Pấn bố trí công việc cho 03 người làm cùng một chuyến.

* **Lần thứ hai:** Vi Văn B và Nông Thị T tổ chức cho Hoàng Thị N, Hoàng Thị Ng và Hoàng Thị H vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động.

Khoảng tháng 8/2017, khi B, T và chị K đang làm thuê ở Trung Quốc thì chị Hoàng Thị N (là dì họ của T) biết tin T đang lao động bên Trung Quốc nên gọi điện qua Zalo hỏi về công việc bên Trung Quốc. T nói cho chị N biết về công việc và thu nhập bên Trung Quốc, đi bằng hình thức vượt biên, không làm giấy tờ, qua khu vực thác Bản Giốc, tỉnh Cao Bằng, chi phí đi hết 1,7 triệu đồng/người. Chị Nhờ T lo cho sang Trung Quốc làm cùng. T nói với B việc chị Muốn sang Trung Quốc làm; B hỏi Lão Pấn về việc có người Việt Nam muốn sang làm, Lão Pấn đồng ý và bảo tìm đủ 03-04 người để làm một chuyến và hứa sẽ trả công cho B 300 NDT/chuyến nếu lao động làm đủ 01 tháng. B thông báo lại cho T biết để T tìm đủ 03-04 người sang làm và nói sẽ chia cho T $\frac{1}{2}$ số tiền ông chủ hứa trả. T thông báo lại cho chị Nhung biết và bảo rủ thêm người sang làm cho đủ một chuyến. Chị Nhung nói với em dâu là Hoàng Thị Nguyệt ở cùng thôn và Hoàng Thị Hạnh ở thôn Trại Răng, xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động biết và rủ đi cùng sang Trung Quốc làm; chị Nguyệt và chị Hạnh đồng ý. Sau khi rủ được đủ số người và thống nhất ngày đi, chị Nhung gọi điện qua Zalo thông báo cho T biết; T nói lại cho Ba biết thì Ba bảo T hướng dẫn các lao động đón xe khách xuống cây xăng khu vực cây xăng Kế ở cạnh đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, rồi đón xe khách Thành Luân (Ba cho T số điện thoại nhà xe Thành Luân, để T gửi cho chị Nhung) đi bến xe Cao Bằng để đi đến thác Bản Giốc.

Để hướng dẫn các lao động cách thức đi sang Trung Quốc, Ba trực tiếp gọi điện qua Zalo cho chị Nhung hướng dẫn cách đón xe để đi. Khi các lao động đến khu vực thác Bản Giốc, Ba gọi điện (bằng đường dây quốc tế) cho anh Thịnh đón để chở bè đưa qua sông sang Trung Quốc, đồng thời gọi điện cho A. Thù thuê xe đưa các lao động đến chỗ làm việc. Ba và T đón các lao động tại xưởng, liên hệ với Lão Pấn sắp xếp công việc cho 03 người. Toàn bộ quá trình di chuyển và vượt biên từ Việt nam sang trung Quốc, chi phí đi lại tiền của ai người đó tự trả. Đến cuối tháng 12/2017, Ba thuê xe đưa các lao động về biên giới giáp với khu vực Thác Bản Giốc, tỉnh Cao Bằng để đi bè qua sông vượt biên về Việt Nam. Các lao động làm được 04 tháng, nên Ba được Lão Pấn trả 1.200 NDT tiền công đưa người sang làm theo như thỏa thuận, Ba chia cho T 600 NDT (tiền công tìm, hướng dẫn số lao động này sang làm việc). Đến gần Tết Nguyên đán năm 2018, Ba, T và chị Kéo về nước.

* **Lần thứ ba:** Vi Văn Ba và Nông Thị T tổ chức cho vợ chồng Hoàng Thị Nhung, Đường Văn Trung; Hoàng Thị Nguyệt, Đường Văn Lực vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động.

Quá trình ở nhà ăn Tết Nguyên đán 2018, chị Hoàng Thị Nhung bàn với chồng là Đường Văn Trung; Hoàng Thị Nguyệt bàn với chồng là Đường Văn Lực nhờ T đưa sang Trung Quốc lao động. Chị Nhung gọi điện cho Thìn; anh Lực trực tiếp gặp T xin cho 2 vợ chồng đi Trung Quốc lao động tiếp, T đồng ý. Anh Lực đưa cho T 3.000.000 đồng tiền chi phí đi sang Trung Quốc của 2 vợ chồng. T thông báo cho Ba biết, Ba và T thống nhất sẽ sang Trung Quốc trước để sắp xếp công việc cho các lao động, sau đó đưa các lao động sang sau. Tháng 01/2018 âm lịch, Ba cùng T và chị Vi Thị Kéo cùng nhau vượt biên sang Trung Quốc làm thuê, cách thức đi lại như lần trước, vượt biên trái phép qua biên giới khu vực thác Bản Giốc, tỉnh Cao Bằng. Khi sang Trung Quốc, Ba gặp Lão Pẩn xin cho vợ chồng chị Nhung, vợ chồng chị Nguyệt sang làm việc, Lão Pẩn đồng ý. Ba thông báo cho T biết, T gọi điện qua Zalo cho chị Nhung biết và thống nhất ngày đi. Do bố chị Nguyệt chết, nên vợ chồng chị Nhung đi trước. Ba và T thống nhất liên hệ thuê xe ô tô đến đón vợ chồng anh Trung, chị Nhung tại nhà đưa đến khu vực thác Bản Giốc, sau đó Ba gọi điện thuê anh Thịnh chở bè vượt biên sang Trung Quốc và thuê A.Thù dùng xe ô tô chở đến nơi làm việc như chuyên trước.

Khoảng 01 tuần sau, T gọi điện cho anh Lực thống nhất ngày giờ đi và thông báo cho Ba biết. T gọi điện qua Zalo hướng dẫn vợ chồng anh Lực đón xe ô tô đi lên tỉnh Cao Bằng và đến khu vực thác Bản Giốc. Sau đó, Ba liên hệ thuê anh Thịnh đưa vợ chồng chị Nguyệt, anh Lực vượt biên qua sông sang Trung Quốc và thuê A.Thù lái xe ô tô đến chỗ làm. Đến tháng 9/2018, vợ chồng chị Nguyệt về nước trước; đến cuối năm 2018, vợ chồng chị Nhung về nước. Trong chuyến này, các lao động làm được 07 tháng nên Lão Pẩn cho Ba 2.100NDT, Ba chia cho T 1.050 NDT.

*** Lần thứ tư:** Vi Văn Ba và Nông Thị T tổ chức cho Vi Văn Vụ, Hoàng Thị Thu, Nông Thị Thịnh vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động.

Khoảng tháng 5/2018 âm lịch, do mẹ T ốm nên T về nước trước, vài ngày sau Ba cũng vượt biên về nước để thu hoạch vải thiều. Trong thời gian này, chị Hoàng Thị Thu là người cùng thôn với T gặp và hỏi T về công việc bên Trung Quốc, T nói cho chị Thu biết về công việc, thu nhập và cách thức đi lại cho chị Thu biết. Chị Thu nói cho chồng là anh Vi Văn Vụ và chị Nông Thị Thịnh ở thôn Thảo, xã Biển Động, Lục Ngạn (là mẹ nuôi của Thu và là cô ruột Thìn) biết và rủ nhau nhờ T đưa sang Trung Quốc lao động. Sau đó, chị Thu liên hệ với T nhờ đưa mọi người sang Trung quốc làm, T đồng ý và thông báo cho Ba biết.

Khoảng tháng 6/2018 âm lịch, sau khi thu hoạch vải thiều xong. Ba gọi điện cho T thống nhất ngày, giờ đi, địa điểm đón các lao động. Ba thuê xe ô tô của anh Lưu Văn Sắc ở thôn Cầu Chét, xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn đón Ba cùng mọi người đi lên khu vực thác Bản Giốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Khi lên xe, T thu tiền của chị Th và vợ chồng chị T, anh Vụ mỗi người 1.700.000 đồng, cùng với số tiền 1.700.000 đồng của Thìn, tổng số 6.800.000 đồng đưa cho Ba để chi phí thuê xe đi lại. Khi đến khu vực thác Bản Giốc, Ba liên hệ thuê anh Thịnh chở bè đưa mọi người vượt biên qua sông sang Trung

Quốc hết 100.000 đồng/người (Ba khai Thịnh không lấy tiền của Ba). Sang đất Trung Quốc, Ba gọi điện cho A.Thù thuê xe ô tô đón và đưa đến chỗ làm việc với giá 350 NDT/người. Khi đến xưởng làm việc, Ba liên hệ với Lão Pẩn để bố trí công việc cho các lao động. Làm được vài ngày, do công việc vất vả, chị Thịnh cùng vợ chồng chị Thu tự liên hệ chuyển sang chỗ khác làm. Do vậy Ba chưa được Lão Pẩn chi tiền công đưa người sang làm trong chuyến này.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh và ghi lời khai những người lao động trên; cho các lao động nhận dạng ảnh của Vi Văn Ba và Nông Thị Thìn. Kết quả các lao động khai về diễn biến quá trình Ba và T tổ chức đưa sang Trung Quốc lao động phù hợp với lời khai của Vi Văn Ba, Nông Thị T và nhận dạng đúng ảnh của Vi Văn Ba và Nông Thị Thìn.

Tiến hành xác minh người đàn ông tên Thịnh lái bè đưa các lao động vượt biên trái phép qua sông sang Trung Quốc lao động. Kết quả: Ở khu vực thác Bản Giốc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng có Nguyễn Văn Thịnh, sinh năm 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, từ năm 2011 đến năm 2019 anh Thịnh đăng ký tạm trú tại Bản Giốc, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Anh Thịnh khai bán hàng ăn và nước giải khát tại khu vực thác Bản Giốc, không lái bè đưa người vượt biên trái phép sang Trung Quốc. Ngoài lời khai của Vi Văn Ba ra, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Thịnh đồng phạm giúp sức Vi Văn Ba phạm tội là có căn cứ.

Lưu Văn Sắc là người lái xe đưa Vi Văn Ba, Nông Thị T và các lao động từ huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang lên khu vực thác Bản Giốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để vượt biên trái phép sang Trung Quốc. Tuy nhiên, anh Sắc không biết mục đích của Ba và T nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với những người lao động đã có hành vi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, vi phạm Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội... nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra có công văn gửi chính quyền địa phương và Công an huyện Lục Ngạn, Công an huyện Sơn Động có biện pháp quản lý, giáo dục để phòng ngừa vi phạm.

Vi Văn Ba và Nông Thị T mỗi người thu lợi từ việc tổ chức đưa người vượt biên sang Trung Quốc lao động là 1.650 NDT tương đương 4.950.000 đồng. ngày 16/9/2022, Nông Thị T đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính trên cho Cơ quan điều tra.

Về xử lý tài sản, vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Vi Văn Ba 01 căn cước công dân; thu giữ của Nông Thị T số tiền 4.950.000 đồng, được nhập kho vật chứng để giải quyết theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

* Với nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 349; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Thị T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 28/02/2023, bị cáo Nông Thị T kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 03 tháng tù là nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nông Thị T không rút đơn kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” là đúng người đúng tội, không oan sai nhưng về hình phạt 05 năm 03 tháng tù là nặng. Bị cáo đã mất, mẹ bị cáo đã hết tuổi lao động, bị cáo có 3 con còn nhỏ. Bị cáo xin được giảm mức hình phạt tù và xin hưởng án treo để sớm trở về gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình chứng cứ tài liệu mới là: Xác nhận của các tổ chức đoàn thể xã Biển Động gồm: Chi hội nông dân, chi hội phụ nữ, mặt trận tổ quốc, bí thư chi bộ thôn và trưởng thôn về việc bị cáo chấp hành tốt chính sách ở địa phương, tích cực tham gia các hoạt động như: Ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ chất độc màu da cam, trẻ em nghèo vượt khó, xây nhà tình nghĩa và chống dịch bệnh... Tháng 4/2023 bị cáo phối hợp với Công an xã Tân Lập, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh bắt giữ đối tượng bị truy nã là Nguyễn Minh Tuấn sinh năm 2002 trú tại Thôn Tân Mai, xã Tân Lập, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh có hành vi “Cố ý gây thương tích” bị truy nã. Công an xã Tân Lập đã bàn giao đối tượng Tuấn cho Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội xử lý theo quy định. Ngày 09/6/2023 Công an xã Biển Động, huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang biểu dương bị cáo Nông Thị T có hành động người tốt việc tốt nhất được của trị 100.000.000đồng trả lại người đánh mất. Bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn Đường tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước, có gần 20 năm công tác trong quân đội. Bị cáo cung cấp tài liệu bị cáo đang có thai 7 tuần tuổi.

* Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận việc xử phạt của cấp sơ thẩm là đúng người đúng tội, không oan sai. Tại quá trình xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình được thêm tài liệu là tình tiết giảm nhẹ mới nên áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng

cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo cáo Nông Thị T 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

- Luật sư Đồng Duy Chấn trình bày: Bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, có hoàn cảnh khó khăn, chồng ly hôn, bố mất sớm, mẹ hết tuổi lao động, có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt.

* Bị cáo không có quan điểm tranh luận gì.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác, người làm chứng và các chứng cứ khác trong vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng đầu năm 2016, Vi Văn Ba vượt biên trái phép qua đường mòn khu vực cửa khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn sang Trung Quốc thăm người thân và làm thuê tại xưởng sản xuất ván gỗ ép ở tỉnh Quảng Tây. Do biết nói tiếng Hoa và biết cách thức vượt biên sang Trung Quốc, Vi Văn Ba đã 04 lần tổ chức cho người khác vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động; Nông Thị T đã 03 lần giúp sức cho Vi Văn Ba thực hiện hành vi phạm tội. Vi Văn Ba và Nông Thị T mỗi người thu lợi bất chính số tiền 1.650 NDT tương đương 4.950.000 đồng. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Thị T về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức người khác trốn đi nước ngoài khi không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép là hành vi vi phạm pháp luật, việc tổ chức cho người khác đi lao động ở nước ngoài phải được các cơ quan, tổ chức Nhà nước có thẩm quyền cấp phép mới được thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của các cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam - Trung Quốc, xâm phạm đến trật tự, an ninh biên giới. Án sơ thẩm đã xét xử mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là đảm bảo, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nông Thị T Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài những tình tiết Tòa án cấp sơ thẩm

đã áp dụng như: Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Quá trình xét xử tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình chứng cứ tài liệu mới là: Xác nhận của các tổ chức đoàn thể xã Biển Động gồm: Chi hội nông dân, chi hội phụ nữ, mặt trận tổ quốc, bí thư chi bộ thôn và trưởng thôn về việc bị cáo chấp hành tốt chính sách ở địa phương, tích cực tham gia các hoạt động như: Ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ chất độc màu da cam, trẻ em nghèo vượt khó, xây nhà tình nghĩa và chống dịch bệnh... Ngày 09/6/2023 Công an xã Biển Động, huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang biểu dương bị cáo Nông Thị T có hành động nêu gương người tốt việc tốt nhất được của rơi 100.000.000đồng trả lại người đánh mất. Bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn Đường tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước. Do vậy áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tháng 4/2023 bị cáo phối hợp với Công an xã Tân Lập, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh bắt giữ đối tượng bị truy nã là Nguyễn Minh Tuấn sinh năm 2002 trú tại Thôn Tân Mai, xã Tân Lập, huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh có hành vi “cố ý gây thương tích” bị truy nã. Công an xã Tân Lập đã bàn giao đối tượng Tuấn cho Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội xử lý theo quy định. Do vậy áp dụng cho bị cáo tình tiết khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Ngày 31/8/2023, bị cáo cung cấp tài liệu siêu âm thai, bị cáo đang có thai 7 tuần tuổi. Ngày 06/9/2023 Tòa án tiến hành làm việc với Khoa phụ sản - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định Bệnh viện có tiếp nhận bệnh nhân Nông Thị T có mã bệnh nhân là 23078576 siêu âm thai 7 tuần 1 ngày tuổi là đúng. Do vậy áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 1 Điều 54 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Thị Thìn. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo hướng nêu trên.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Án phí phúc thẩm: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên căn cứ quy định tại, điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Thị Thìn. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

2. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 349; Điều 17; Điều 38; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nông Thị T 02** (hai) năm **(06)** sáu tháng tù về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cơ quan ANĐT công an tỉnh BG;
- CA, VKS, TA huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải Hương